

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 23/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Quế;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Thanh Cầm - Công tác tại Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn

Bà Đặng Thị Xuân - Công tác tại Hội phụ nữ tỉnh Bắc Kạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quế - Kiểm sát V ;

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với:

*** Bị cáo: Bàn Quý C ; (Tên gọi khác: L)**

Sinh ngày 14 tháng 10 năm 2006 tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: **Lao động tự do**; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Kim C và bà Hoàng Thị V1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện hợp pháp của bị cáo:** Ông Bàn Kim C - sinh năm 1972; trú tại: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Cháu Triệu Thị V - sinh ngày 30/5/2014; trú tại: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị hại: Bà Bàn Thị N - sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Sầm Văn Kính - Trợ giúp V , Trung tâm

trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

1. Ông Tạ Ngọc Vân - Luật sư, Văn phòng Luật sư Tạ Vân và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Số 879 Hồng Hà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Ông Hoàng Đình Toàn - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/5/2021, Bàn Quý C (tên gọi khác: L), sinh ngày 14/10/2006 trú tại Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh B đang ngồi ăn cơm ở nhà thì Triệu Thị V, sinh ngày 30/5/2014; Triệu Kim T1, sinh ngày 23/3/2017; Bàn Thị T2, sinh 2017; Bàn Hữu N, sinh ngày 30/7/2008 đều trú cùng thôn đến chơi. C ăn cơm xong thì cả 05 người đi vào trong nhà, N rủ buổi tối đi soi bắt cá thì C bảo đèn pin bị hỏng rồi. Sau đó, C lên giường ngủ ở gần cửa chính ra vào nhà tìm đèn pin để sửa, C ngồi quay mặt về phía đầu giường và hướng ra phía cửa; N ngồi phía cuối giường; T1, T2 cùng lên đứng ở cuối giường; V ngồi ở đầu giường đối diện với C, cách vị trí C ngồi 01m. Một số người cùng nhau ngồi chơi một lúc thì V đi về phía C và dùng hai tay ôm cổ rồi kéo C nằm xuống giường, V nói với C “anh L ơi, chộc gậy đi”. Do V kéo nằm xuống giường và thấy V rủ chơi trò “chộc gậy”, C hiểu là V rủ quan hệ tình dục nên xoay người nằm đè lên người V. N thấy thế với tay kéo quần của C đang mặc tụt xuống qua N ng đùi, rồi dùng hai tay kéo gấu quần của V tụt xuống qua đầu gối, C tự kéo quần đang mặc xuống đến đầu gối, dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng đưa vào âm đạo của V, rồi dùng tay phải kéo chặn trên giường chùm kín lên người của C và V rồi thực hiện động tác giao cấu, sau khi xong C và V tự mặc quần rồi V cùng T1 đi về nhà.

Đến buổi trưa, Triệu Kim T1 kể lại cho mẹ là Bàn Thị N, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã H, huyện C về việc Triệu Thị V bị Bàn Quý C giao cấu tại nhà của C, N hỏi V đã kể lại toàn bộ sự việc C giao cấu. Sau đó, N đưa V đến Công an xã H trình báo.

Quá trình điều tra đối với Bàn Quý C xác định: Ngày 16/5/2021 C đã thực hiện hành vi giao cấu với Triệu Thị V 01 lần tại giường ngủ của C. Ngoài lần này thì trước đó C đã giao cấu với V 03 (ba) lần, trong các lần Bàn Quý C giao cấu với V, thì đều không có người lớn ở nhà, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào buổi sáng, cách ngày 16/5/2021 khoảng 01 tháng C không nhớ thời gian cụ thể. Khi C đang chơi cùng Triệu Thị V, Triệu Kim T1, Bàn Thị T2 ở nhà của V, thì C và V rủ nhau chơi trò “chọc gậy” (tức là quan hệ tình dục với nhau). V và C cùng trèo lên giường ngủ ở bên trái từ cửa đi vào trong nhà V, tự tụt quần xuống đến đầu gối, rồi C thực hiện giao cấu với V, sau khi thực hiện xong thì cả hai người tự mặc quần rồi ra ngoài sân chơi cùng T1 và T2.

- Lần thứ hai: Vào buổi sáng cách lần thứ nhất khoảng hai đến ba ngày, C không nhớ thời gian cụ thể, khi V, C, T1, T2, N đang chơi cùng nhau tại nhà của C thì V, C rủ nhau chơi trò “chọc gậy”, rồi C giao cấu với V tại trên giường ngủ của C, khi thực hiện hành vi có T2, T1, N nhìn thấy.

- Lần thứ ba: C không nhớ thời gian cụ thể, khi V, T1, N, T2, C đang chơi ở nhà của Bàn Hữu N, thì C và V rủ nhau chơi trò “chọc gậy”, C bảo T1, N, T2 ra ngoài. Tại giường ngủ của N ở bên trái cạnh cửa từ ngoài vào nhà, C và V tự cởi và kéo quần đến đầu gối rồi thực hiện hành vi giao cấu. Sau đó, C, V tự mặc quần rồi ra ngoài chơi cùng T1, N, T2.

Trong các lần giao cấu với V thì lần giao cấu ngày 16/5/2021, C có xuất tinh ra đêm, còn các lần khác C không nhớ có xuất tinh hay không. Bàn Quý C đã kể lại cho Bàn Hữu N nghe về việc giao cấu với Triệu Thị V lần thứ nhất và lần thứ ba.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 82/TDTE ngày 25/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Kạn, kết luận: *“Tại thời điểm giám định ngày 16/5/2021 của cháu Triệu Thị V: Không có thương tích trên cơ thể, tỷ lệ phần trăm TTCT là: 0% (không phần trăm); Màng trinh: phù nề ở vị trí 11 giờ đến 5 giờ, có 01 vết rách mới ở vị trí 5 giờ; Kết luận giám định ADN: không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể Y (từ tinh dịch hoặc tế bào sinh dục nam) từ dấu vết trên tấm bông thu mẫu dịch âm đạo của Triệu Thị V”*.

Ngày 17/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh tiến hành khám nghiệm hiện trường sự việc xảy ra ngày 16/5/2021; ngày 11/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường các địa điểm, vị trí C và V giao cấu với nhau trong các lần trước. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định được các vị trí C và V quan hệ tình dục với nhau phù hợp với lời khai của Bàn Quý C, Triệu Thị V. Ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho bị can Bàn Quý C diễn lại hành vi giao cấu với Triệu Thị V trong ngày 16/5/2021. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị can, bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Ngày 22/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định số 76/CSĐT-PC02 trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc giám định tâm thần nội trú đối với Bàn Quý C. Tại Bản Kết luận giám định pháp y

tâm thần số 83/KLGD ngày 20/7/2021, của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc, kết luận:

“1- Bàn Quý C (L), sinh năm 2006, trú tại Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh B bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ - F70 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

2- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 4, tháng 5/2021 và ngày 16/5/2021 Bàn Quý C (L) bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

3- Hiện tại Bàn Quý C (L) bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Bàn Quý C về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo điểm c khoản 3 Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Điều 142 BLHS/2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có nội dung:**

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a)...

b) Giao cấu...với người dưới 13 tuổi.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù C thân hoặc tử hình:

a)

c) Đối với người dưới 10 tuổi;”

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị giải quyết bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Người giám hộ cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Quý C phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”;

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 142; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bàn Quý C từ 06 đến 07 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường nên đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bị cáo gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh rất éo le, bị cáo lại bị bệnh chậm phát triển nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo đề nghị miễn áp phí cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, không nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đang bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi. Do vậy, đề nghị HĐXX cân nhắc mức hình phạt, xử phạt bị cáo ở mức 06 năm tù.

Ý kiến người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại: Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất cũng như tâm sinh lý của bị hại. Tuy nhiên, do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Về mức bồi thường dân sự do hai bên không thỏa thuận được mức bồi thường nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại mức 10 tháng lương tối thiểu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra V , Kiểm sát V , trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo Bàn Quý C phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; Kết luận giám định, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có căn cứ để khẳng định: Trong khoảng thời gian tháng 4 đến tháng 5 năm 2021, Bàn Quý C (tên gọi khác: L), sinh ngày 14/10/2006 trú tại Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh B. Đã có hành vi giao cấu với cháu Triệu Thị V, sinh ngày 30/5/2014 trú cùng thôn 04 (bốn) lần. Đến thời điểm thực hiện hành vi giao cấu

ngày 16/5/2021 bị cáo Bàn Quý C được 14 tuổi 7 tháng 02 ngày, bị hại Triệu Thị V mới được 07 tuổi 0 tháng 14 ngày. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương và ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như sự phát triển cả tinh thần, thể chất của người bị hại. Do đó, cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục trong xã hội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo đang bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Do vậy, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc Dao sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo có đi học đến lớp 6 nhưng không biết đọc, không biết viết do bị cáo bị chậm phát triển. HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “phạm tội 2 lần trở lên”.

Về mức hình phạt: Tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 14 tuổi 07 tháng 02 ngày, do vậy HĐXX áp dụng các Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Theo đó quy định: “... nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá $\frac{1}{2}$ mức phạt tù mà điều luật quy định”.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không thỏa thuận được mức bồi thường và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật nên HĐXX áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại số tiền 14.900.000đ tương ứng 10 tháng lương tối thiểu theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng: Tất cả các vật chứng thu giữ đều là đồ cá nhân đã cũ, không còn giá trị sử dụng, người tham gia tố tụng không yêu cầu lấy lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Bàn Hữu N, sinh ngày 30/7/2008, trong ngày

16/5/2021 khi thấy C nằm đè lên người của V tại giường trong nhà C, thì N đã dùng tay kéo quần của C và V xuống, sau đó C thực hiện hành vi quan hệ tình dục với V. Qua điều tra xác định: Việc N kéo quần chỉ là trêu đùa nhau và N nhận thức chỉ là trò chơi, N không có mục đích gì khác và cũng không được Bàn Quý C nhờ kéo tụt quần hộ, lời khai của N là phù hợp với lời khai của V và C. Tại thời điểm ngày 16/5/2021, N được 12 tuổi 9 tháng 16 ngày và không nhận thức được việc C giao cấu với V là vi phạm pháp luật. Do đó, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với Bàn Hữu N là đúng quy định.

Về nội dung Bàn Quý C và Triệu Thị V rủ nhau chơi trò “chọc gậy”, thực tế là thực hiện quan hệ tình dục. Qua điều tra xác định C, V hiểu là bắt chước theo người lớn thực hiện việc quan hệ tình dục và nói như thế là tránh để người lớn biết và không bậy. C và V không nhớ từ “chọc gậy” là do người nào nói và cũng không nhớ chính xác C hay V là người đã nói rủ nhau trước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Quý C phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

[2] Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bàn Quý C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 2 Điều 586; Điều 592 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Bàn Quý C và người đại diện hợp pháp là ông Bàn Kim C (bố đẻ bị cáo) phải liên đới bồi thường cho người bị hại Triệu Thị V thông qua người giám hộ là bà Bàn Thị N số tiền 14.900.000đ (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Việc thi hành khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng sau: 01 (một) chiếc chăn lông màu đỏ, kích thước 02m x 1,64m; 01 (một) vỏ đệm có hoa văn màu tím; 01 (một) chiếc chăn trần bông, có vỏ màu xanh da trời, kích thước 1,9m x 2,2m; 01 (một) quần vải màu đen, túi quần đằng sau bên trái có gắn nhãn JEANS TN19; 01 (một) áo vải nữ màu hồng, hai bên cánh tay có viền đen, trước ngực áo thêu chữ LOVE màu đen; 01 (một) quần chun ống dài, màu xám, phía trước ống quần bên trái có dòng chữ adidas; 01 (một) áo thu đông cổ chui dài tay, màu xám, phía trước ngực áo có hoa văn không rõ hình và dòng chữ adidas.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Bàn Quý C.

[6]. Quyền kháng cáo:

Án xử kín tuyên án công khai theo thủ tục sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người giám hộ cho bị hại, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng PC02 - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện HP của bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Đức Quế